

Bản án số: 48/ 2017/ HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Nam

Ông Vũ Văn Quý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/ 2017/ HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc C, sinh ngày 27/08/1997. Trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Con ông Nguyễn Văn Nh và bà Vũ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/3/2017 đến ngày 28/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- Người bị hại:

1/ Chị Mai Thị D, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh N. Chỗ ở: Số nhà 35, ngõ 183 đường L – phường V, quận H, thành phố Hà Nội (Có mặt).

2/ Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1993. Trú tại: Số nhà 24 ngách 2 ngõ G, phố B – phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Anh Vũ Văn D, sinh năm 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Chỗ ở: Số nhà 689/ 13 đường L 2 – Khu phố 3, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/ Ông Tạ Văn V, sinh năm 1968. Địa chỉ: TDP Ph, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

3/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: TDP Ph, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Quốc C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua tiền ảo nạp vào trò chơi trực tuyến (Game online) nên khoảng cuối tháng 01/2017, Nguyễn Quốc C sử dụng máy tính có kết nối Internet và lập tài khoản trên mạng xã hội Facebook có tên “Đỗ Sơn” và “Dương Lê”, tải hình ảnh của một người khác ở trên mạng để làm ảnh đại diện để không bị phát hiện. Sau đó, C sử dụng Facebook đã đăng ký, vào nhóm “*Ship tìm người – người tìm Ship*” đăng các nội dung cần người thực hiện yêu cầu của C và được trả phí để cho mọi người tham gia bình luận, khi có người thực hiện giao dịch theo yêu cầu của C thì C sẽ thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/02/2017 tại nhà của anh Tạ Văn V, chị Trần Thị H ở tổ dân phố Ph, phường L, thành phố S, C sử dụng 01 máy tính để bàn, có kết nối Internet và đăng nhập vào tài khoản Facebook “Đỗ Sơn” viết bài và đăng trên diễn đàn “Ship tìm người – người tìm ship” với nội dung “cần chuyển khoản 10.000.000đ vào Vpbank (Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng) với phí 300k (tức là 300.000đ)”. Khoảng 15 phút sau có tài khoản Facebook tên “Duyên Mai” của chị Mai Thị D, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh N, chỗ ở: Số nhà 35, ngõ 183, đường L, phường V, quận H, thành phố Hà Nội vào diễn đàn và bình luận nội dung bài viết của C, với nội dung “có thể chuyển được giúp”. Thấy chị D trả lời nội dung như vậy nên C vào Inbox (nhắn tin riêng trong Facebook) nói chuyện với chị D, C đặt vấn đề muốn giao dịch số tiền 25.000.000đ với phí chuyển là 750.000đ, chị D đồng ý nhưng với điều kiện là C phải chuyển trực tiếp đủ số tiền 25.000.000đ cho chị D trước, nhưng sau đó chị D sợ tiền giả nên chỉ đồng ý chuyển trước 10.000.000đ. Sau đó, C dùng điện thoại có lắp sim số 0943457605 gọi đến số điện thoại của chị D là 01672769410 và nói sẽ chuyển trước cho chị D số tiền 10.000.000đ, chị D đồng ý và cho C số tài khoản 0580108710008 của mình mở tại Ngân hàng Mbbank (Ngân hàng cổ phần Quân đội) để C chuyển tiền vào tài khoản trước rồi chị Duyên mới chuyển tiền vào tài khoản Vpbank theo yêu cầu của C. Sau khi, C và chị D thỏa thuận được khoảng 30 phút. C nói dối là không đến gặp trực tiếp được, sẽ chuyển tiền qua tài khoản mở tại ngân hàng Mbbank và nhờ người em của C đến gặp chị D để làm tin và giám sát việc chị D chuyển tiền đến tài khoản Vpbank cho C, chị D đồng ý và cho C địa chỉ của mình. Trên cơ sở những thông tin cá nhân do D cung cấp, C đã tạo và gửi hình ảnh giả mạo tin nhắn của Ngân hàng Viettinbank thể hiện số tài khoản giả mạo của C đã bị trừ 10.300.000đ và được chuyển đến số tài khoản của chị D với nội dung “ck nho Duyen bank giúp” (ý nhờ chị D chuyển khoản giúp số tiền 10.000.000đ), mục đích để D tin. Sau đó, C đăng nhập Facebook đăng bài, rồi thuê được 1 nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) để người này giả mạo làm em trai C đến gặp chị D. Tin tưởng C nên chị D đã đồng ý thực hiện giao dịch và hỏi C số tài khoản để chị D chuyển tiền, C nhắn cho chị D số tài khoản

ngân hàng Vpbank số 11771573 của anh Vũ Văn D, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, chỗ ở: số nhà 13, ngõ 689, đường H, khu phố 3, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. C tiếp tục gửi hình ảnh giả mạo biên lai giao dịch thành công của ngân hàng Viettinbank cho chị D, trong đó thể hiện giao dịch chuyển số tiền 10.300.000đ đến tài khoản của chị D thành công. Nhận được những hình ảnh giả mạo, nên chị D đã tin tưởng và chuyển số tiền 10.000.000đ đến tài khoản của anh Vũ Văn D, với nội dung giao dịch “Mua rik nv: Son_Mobile” theo yêu cầu của C. Tiếp đó, C dùng số điện thoại 0943457605 gọi điện và nhắn tin vào số điện thoại 0933080000 hỏi anh D là tài khoản của D đã nhận được tiền chưa và bảo D chuyển thành Rik (tiền ảo trong cổng game online Rikvip) vào tài khoản Son_Mobile (tên nhân vật là Son_Mobile do C tạo ra để chơi game), sau khi nhận được số tiền 10.000.000đ, anh D đã chuyển 11.761.000 Rik từ tài khoản luuduc99 của mình vào tài khoản trên cho C.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 10.000.000đ của chị D, C tiếp tục gọi điện thoại cho D để nhờ D chuyển giúp 15.000.000đ đến tài khoản của anh D và hứa sẽ gửi phí 500.000đ, chị D đồng ý, C tiếp tục làm giả các thông tin như trước và gửi cho chị D các hình ảnh như tài khoản của C đã bị khấu trừ, chuyển đến tài khoản của chị D số tiền 15.500.000đ, với nội dung “ck nho bank lan 2” để cho chị D tin. Rồi C gọi điện thúc dục chị D gửi tiền vào tài khoản của anh D nhưng do chưa tất toán được (chưa chuyển từ tài khoản gửi tiết kiệm đến tài khoản ATM) nên chưa chuyển tiền cho C được. Thấy vậy, C đề nghị chị D cho truy cập vào tài khoản ngân hàng của chị D để tất toán giúp chị D, chị D đồng ý gửi cho C tên đăng nhập, mật khẩu truy cập tài khoản, mã OTP (mật khẩu sử dụng một lần để chuyển tiền hay thực hiện một giao dịch trực tuyến), sau đó C thực hiện thao tác tất toán 1 lần nhưng không được, nhưng khi kiểm tra trong tài khoản của D còn 3.000.000đ nên C đã tự ý chuyển 3.000.000đ vào tài khoản của anh D với nội dung “Mua rik nv: Son_Mobile”. Sau đó, chị D nghi ngờ bị C lừa nên đã không chuyển nốt số tiền 12.000.000đ còn lại cho C, và nhiều lần đòi tiền C nhưng không được, đến ngày 15/02/2017 chị D đã làm đơn trình báo đến phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Công an thành phố Hà Nội.

Lần thứ 2: Khoảng 03 giờ ngày 09/02/2017, tại gia đình của anh Tạ Văn V, chị Trần Thị H thuộc tổ dân phố Ph, phường L, thành phố S, C sử dụng máy tính có kết nối Internet và đăng nhập vào tài khoản facebook có tên “Dương Lê” viết bài đăng trên diễn đàn “Ship tìm người – người tìm ship”, với nội dung “Nhờ người ship ra 34 Trần Quý Cáp mua thẻ điện thoại”, sau đó có anh Đỗ Đức H, trú tại: số nhà 24, ngách 2, ngõ G, phố B, phường T dùng facebook có tên “Minh Nguyễn” bình luận bài viết của C và để lại số điện thoại 0978902593. Thấy vậy, C dùng số điện thoại 0914384671 gọi điện cho H và thuê H đi đến cửa hàng tạp hóa có bán thẻ điện thoại tại địa chỉ nêu trên để giám sát 1 người tên T với lý do C nhờ T mua thẻ điện thoại vì C chuyển tiền vào tài khoản của T và sợ T không mua thẻ điện thoại cho C, C sẽ trả công cho H 300.000đ, H đồng ý và đi đến địa chỉ nêu trên. Khi H đi đến địa chỉ nêu trên, rồi nhắn tin qua facebook cho C thì C hỏi H có thấy T ở đó không và hỏi T có dùng thẻ ATM không, nhưng H chưa kịp trả lời thì C nói với H là T không có thẻ ATM, đồng thời C xin số tài khoản ngân hàng của H để C chuyển tiền nhờ H mua thẻ điện thoại giúp thì H đồng ý và gửi số tài khoản 19030733443011 của mình mở tại ngân hàng thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt

Nam (Techcombank) cho C. Trên cơ sở thông tin cá nhân của H, C đã tạo và gửi hình ảnh giả mạo tin nhắn của tổng đài ngân hàng Techcombank, trong đó thể hiện tài khoản số 711AB2754846 giả mạo của C đã bị trừ 5.300.000đ và chuyển đến tài khoản của H, có nội dung “A duong ck nho mua 5 triệu card” (ý nói anh Dương chuyển khoản nhờ anh H mua 5 triệu tiền thẻ cào điện thoại), đồng thời gửi hình ảnh và vi deo thể hiện biên lai giao dịch thành công số tiền nêu trên để anh H tin. Sau khi gửi thông tin giả mạo đến cho H, nhưng anh H chưa tin, C liên tục gọi điện cho H và giải thích do ban đêm ngân hàng không làm việc nên chưa gửi tin nhắn cho H, đồng thời C nói “tao đã chuyển tiền cho mày rồi, mày mua thẻ trả tao đi, mày định lừa đảo à, tao báo công an đấy”. Lúc này, H tin tưởng những lời nói của C và những thông tin thể hiện giao dịch chuyển tiền thành công giả mạo do C tạo ra nên H đã mua 10 thẻ điện thoại Viettel, loại mệnh giá 500.000đ/1 thẻ, tổng cộng là 5.000.000đ, rồi tự cạo lớp phủ bạc mã số thẻ rồi chụp ảnh mã số thẻ nạp, gửi qua tin nhắn facebook cho C. Sau khi nhận được mã số của 10 thẻ nạp, C đã nạp vào tài khoản game Rikvip mang tên “Lo_Kaka” và sử dụng hết số tiền đã nạp và sau đó C đã chặn tài khoản facebook và số điện thoại của H để cắt liên lạc. Ngày 13/02/2017, anh H đã có đơn trình báo đến phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Công an thành phố Hà Nội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C chưa bồi thường cho những người bị hại khoản tiền nào.

Về vật chứng của vụ án: 01 cây máy tính; 01 màn hình máy tính; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Flying color, đang được quản lý, bảo quản theo quy định về quản lý, bảo quản vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 45/ KSDT ngày 29 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo C từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C phải bồi thường cho người bị hại Mai Thị D 13.000.000đ, Đỗ Đức H 5.000.000đ.

+ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 76/ Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41/ Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 cây máy tính; 01 màn hình máy tính; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Flying color.

+ Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người bị hại không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định: Do từ trước đã có ý định chiếm đoạt tài sản để mua tiền ảo nạp vào trò chơi trực tuyến (Game online), đầu tháng 02/2017, Nguyễn Quốc C đã hai lần sử dụng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 03/02/2017, tại Tổ dân phố Ph, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Quốc C sử dụng máy vi tính đăng nhập vào mạng xã hội Facebook, dùng thủ đoạn gian dối chỉnh sửa các thông tin về chữ và số để giả mạo giao dịch chuyển tiền trước cho Mai Thị D, khiến chị D tin đã nhận được tiền của C và chuyển trả qua tài khoản, chiếm đoạt chị D tổng số tiền là 13.000.000đ .

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 09/02/2017, cũng tại địa chỉ nêu trên, C tiếp tục sử dụng máy vi tính đăng nhập vào mạng xã hội Facebook dùng thủ đoạn gian dối chỉnh sửa các thông tin về chữ và số để giả mạo giao dịch chuyển tiền trước cho anh Đỗ Đức H, khiến anh H tin đã nhận được tiền của C và chuyển trả qua tài khoản, chiếm đoạt của anh H tổng số tiền là 5.000.000đ.

Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, cụ thể trong vụ án này là số tiền 13.000.000đ của chị D và 5.000.000đ của anh H. Gây mất trật tự an toàn xã hội.

Xét nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

Về nhân thân: Bị cáo C sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9, sau đó ở nhà cho đến nay. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều

46; Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội được xác định là không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo chỉ có duy nhất một tình tiết giảm nhẹ, lại có một tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, nên cần xét xử bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội mới đủ điều kiện để răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận, bị cáo C có trách nhiệm bồi thường cho chị D số tiền 13.000.000đ, bồi thường cho anh H 5.000.000đ. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần được Tòa án công nhận.

Về vật chứng của vụ án: 01 cây máy tính, 01 màn hình máy tính và 01 bàn phím máy tính là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong vụ án này, anh Vũ Văn D là người đã nhận được số tiền do C phạm tội, nhưng anh D không biết, không có sự bàn bạc, thỏa thuận với C về việc phạm tội, nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 31/3/2017 đến ngày 28/6/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Quốc C phải bồi thường cho người bị hại là chị Mai Thị D số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), cho anh Đỗ Đức H số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, nếu bị cáo C chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt

quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 cây máy tính, bên ngoài gắn nhãn hiệu VSP, vỏ màu đen; 01 màn hình máy tính, nhãn hiệu LG, vỏ màu đen; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Flying color màu đen (đều đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/9/2017 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99/ Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ án phí hình sự và 900.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo Nguyễn Quốc C và những người bị hại là chị Mai Thị D và anh Đỗ Đức H biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; người bị hại;
- UBND phường Lương Sơn (kèm TB Kq XX);
- THA: H.sự, D.sự (án đã có hiệu lực);
- Sở T.pháp tỉnh Thái Nguyên (án đã có hiệu lực);
- Cổng TTĐT, TANDTC (án đã có hiệu lực);
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

(Đã ký)

Dương Văn Phong